

Ngày 10 tháng 01 năm 2026

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,210.61	641	12,955,000
<b>Được chi trong ngày</b>					12,955,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					12,955,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,289,400</b>
1	Dịch vụ thu		0	334	0
2	Dịch vụ thu		4,200	307	1,289,400
3			0	307	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,526,644</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>161,000</b>
1	Gạo tẻ	Kg	23,000	7	161,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>2,365,644</b>
1	Gạo tẻ	Kg	23,000	24	552,000
2	Sữa bột Nuti trường học	Kg	259,092	7	1,813,644
<b>3. Đi chợ</b>					<b>9,138,956</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>3,154,600</b>
1	Hành củ tươi	Kg	100,000	1	100,000
2	Hạt sen tươi	Kg	270,000	4	1,080,000
3	Tỏi	Kg	150,000	0.7	105,000
4	Nấm rơm	Kg	140,000	4	560,000
5	Dầu thực vật	Chai	50,000	1	50,000
6	Đường cát	Kg	30,000	1.2	36,000
7	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1	25,000
8	Dầu cá Raneekids	Chai	68,000	1	68,000
9	Muối iốt	Gói	4,000	1.4	5,600
10	Ngò rí	Kg	60,000	1	60,000
11	Đậu xanh bỏ vỏ	Kg	50,000	3	150,000
12	Hành lá	Kg	60,000	1	60,000
13	Thịt gà	Kg	90,000	9.5	855,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>5,984,356</b>
1	Nước dừa tươi	Kg	15,000	7	105,000
2	Hành củ tươi	Kg	100,000	1.4	140,000
3	Rau muống	Kg	9,000	18	162,000
4	Tỏi	Kg	150,000	0.9	135,000
5	Táo ta	Chai	35,000	3	105,000
6	Dầu thực vật	Kg	50,000	2.3	115,000
7	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Chai	130,000	14	1,820,000
8	Tôm biển	Chai	195,000	8	1,560,000
9	Đường cát	Gói	30,000	1.4	42,000
10	Nước mắm cá loại I	Kg	25,000	1.5	37,500
11	Muối iốt	Kg	4,000	1.46	5,856
12	Đường phèn	Kg	35,000	0.8	28,000
13	Ngò rí	Kg	60,000	1.3	78,000
14	Xương Heo	Kg	120,000	3.5	420,000
15	Hành lá	Kg	60,000	1.6	96,000
16	Củ cái	Kg	20,000	3.5	70,000
17	Bánh canh bột gạo	Kg	25,000	15	375,000

18	Nấm hương	Kg	150,000	1	150,000
19	Táo ta	Kg	30,000	18	540,000
<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>					15,504,864
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>					61,852,136
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>					4,253
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>					85,925,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>					85,925,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>					

Kế toán



Phạm Thị Nga

Phó hiệu trưởng




Phan Thị Hồng Huê